

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở các lô đất thuộc các dự án do UBND thành phố Đông Hà quản lý năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BTC ngày 15/3/2021 của Bộ Tài chính về việc hợp nhất Thông tư quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 456/TTr-TCKH ngày 20/6/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở các lô đất thuộc các dự án do UBND thành phố Đông Hà quản lý năm 2022 với số tiền: 909.730.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm lẻ chín triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

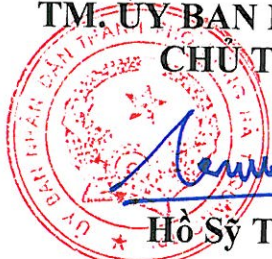
Nguồn kinh phí: Thu bán hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- KBNN tỉnh Quảng Trị;
- CVP, PVP, CVVP HĐND&UBND thành phố;
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
  
Hỗ Sỹ Trung

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1359/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT        | Nội dung công việc                                                                                                                         | Đơn vị     | Số lượng | Giá khởi điểm, chênh lệch giá khởi điểm | Chi phí thù lao đấu giá | Thành tiền     | Ghi chú                                                                                                           |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|-----------------------------------------|-------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Chi thù lao dịch vụ đấu giá</b>                                                                                                         |            |          | <b>97.000.000</b>                       | <b>410.003</b>          | <b>410.003</b> | Giá này là mức thù lao dịch vụ đấu giá tài sản tối đa đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và chi phí đấu giá tài sản |
| <b>1</b>   | <b>Thuê tổ chức đấu giá đợt 1</b>                                                                                                          | <b>đợt</b> | <b>1</b> | <b>35.000.000</b>                       | <b>155.001</b>          | <b>155.001</b> |                                                                                                                   |
| -          | Dự kiến tổ chức 20 lô đất                                                                                                                  |            |          | 25.000.000                              | 45.001                  | 45.001         |                                                                                                                   |
| -          | Dự kiến chênh lệch so với giá khởi điểm                                                                                                    |            |          | 10.000.000                              | 110.000                 | 110.000        |                                                                                                                   |
| <b>2</b>   | <b>Thuê tổ chức đấu giá đợt 2</b>                                                                                                          | <b>đợt</b> | <b>1</b> | <b>33.000.000</b>                       | <b>133.001</b>          | <b>133.001</b> |                                                                                                                   |
| -          | Dự kiến tổ chức 20 lô đất                                                                                                                  |            |          | 25.000.000                              | 45.001                  | 45.001         |                                                                                                                   |
| -          | Dự kiến chênh lệch so với giá khởi điểm                                                                                                    |            |          | 8.000.000                               | 88.000                  | 88.000         |                                                                                                                   |
| <b>3</b>   | <b>Thuê tổ chức đấu giá đợt 3</b>                                                                                                          | <b>đợt</b> | <b>1</b> | <b>29.000.000</b>                       | <b>122.001</b>          | <b>122.001</b> |                                                                                                                   |
| -          | Dự kiến tổ chức 13 lô đất                                                                                                                  |            |          | 22.000.000                              | 45.001                  | 45.001         |                                                                                                                   |
| -          | Dự kiến chênh lệch so với giá khởi điểm                                                                                                    |            |          | 7.000.000                               | 77.000                  | 77.000         |                                                                                                                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí tư vấn định giá đất cụ thể</b>                                                                                                  | <b>đợt</b> | <b>1</b> |                                         |                         | <b>350.000</b> |                                                                                                                   |
| <b>III</b> | <b>Chi hoạt động khác liên quan đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất</b>                                                                 |            |          |                                         |                         | <b>149.727</b> |                                                                                                                   |
|            | - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn, photo hồ sơ tài liệu, bản vẽ hoàn công, tư vấn thiết kế market, quay clip quảng bá khu đất phục vụ đấu giá |            |          |                                         |                         | 80.000         |                                                                                                                   |
|            | - Sửa chữa tài sản                                                                                                                         |            |          |                                         |                         | 12.000         |                                                                                                                   |
|            | - Văn phòng phẩm                                                                                                                           |            |          |                                         |                         | 18.000         |                                                                                                                   |
|            | - Phụ cấp lương thêm giờ                                                                                                                   |            |          |                                         |                         | 14.727         |                                                                                                                   |

*ph*

| STT | Nội dung công việc                                                       | Đơn vị | Số lượng | Giá khởi điểm, chênh lệch giá khởi điểm | Chi phí thù lao đấu giá | Thành tiền     | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|--------|----------|-----------------------------------------|-------------------------|----------------|---------|
|     | - Chi phí thuê mướn                                                      |        |          |                                         |                         | 18.000         |         |
|     | - Các khoản chi khác ( khảo sát, tổ chức cắm mốc, bàn giao thực địa ...) |        |          |                                         |                         | 7.000          |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                         |        |          |                                         |                         | <b>909.730</b> |         |